

51. XÃ VĨNH THANH

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Khu vực chợ)	Bắt đầu từ cầu 6 Đàn (Rọc lá 1); Trên lộ	Đến hết ranh Trường cấp II; Trên lộ	1.600
2	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Khu vực chợ)	Bắt đầu từ cầu 6 Đàn (Rọc lá 1); Dưới lộ	Đến hết ranh Trường cấp II; Dưới lộ	1.200
3	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Khu vực chợ)	Bắt đầu từ hết ranh Trường cấp II; Trên lộ	Đến cầu Đất Phèn giáp xã Châu Thới (Tên cũ: Đến cầu Đất Phèn giáp xã Vĩnh Hưng A); Trên lộ	1.060
4	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Khu vực chợ)	Bắt đầu từ hết ranh Trường cấp II; Dưới lộ	Đến cầu Đất Phèn giáp xã Châu Thới (Tên cũ: Đến cầu Đất Phèn giáp xã Vĩnh Hưng A); Dưới lộ	800
5	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Khu vực chợ)	Bắt đầu từ cầu Ba Phong; Trên lộ	Đến giáp ranh xã Phước Long (nhà Phùng Văn Thao) (Tên cũ: Vĩnh Phú Đông); Trên lộ	840
6	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Khu vực chợ)	Bắt đầu từ cầu Ba Phong; Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Phước Long (nhà Phùng Văn Thao) (Tên cũ: Vĩnh Phú Đông); Dưới lộ	660
7	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Tuyến Cầu Sập - Ninh Quới)	Bắt đầu từ cầu 6 Đàn (cầu Rọc lá 1); Trên lộ	Đến Cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2); Trên lộ	1.600
8	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Tuyến Cầu Sập - Ninh Quới)	Bắt đầu từ cầu 6 Đàn (cầu Rọc lá 1); Dưới lộ	Đến Cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2); Dưới lộ	1.350
9	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Tuyến Cầu Sập - Ninh Quới)	Bắt đầu từ cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2)	Đến cầu Tư Tuyền	500
10	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Ấp Mỹ Tường I đường Cầu Sập - Ninh Quới)	Bắt đầu từ cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2); Trên lộ	Bắt đầu từ cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2); Trên lộ	910
11	Tuyến đường Cầu Sập - Ninh Quới (ĐT.978, Khu vực chợ) (Tên cũ: Ấp Mỹ Tường I đường Cầu Sập - Ninh Quới)	Bắt đầu từ cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2); Dưới lộ	Bắt đầu từ cầu 2 Huệ (cầu Rọc Lá 2); Dưới lộ	800
12	Đường Nguyễn Thị Mười	Bắt đầu từ cầu 6 Đàn (cầu Rọc lá 1)	Đến hết ranh Trạm Y Tế	1.200

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
13	Đường Nguyễn Thị Mười	Bắt đầu từ Trạm Y tế	Đến cầu ông Phương (Tường 2)	720
14	Tuyến đối diện đường Nguyễn Thị Mười	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Minh Dương (ấp Vĩnh Tường)	Đến nhà ông 8 Hà (ấp Tường 2)	400
15	Tuyến đường Vàm Thập (Tên cũ: Đường Nguyễn Thị Mười)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sáu Xương	Đến cầu Bảy Việt (Mỹ Hoà)	500
16	Tuyến Tư Hào - 5 Thủy (Tên cũ: Đường Nguyễn Thị Mười)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Năm Thủy	Đến cầu Tư Hào (Mỹ Hoà-Mỹ Trinh)	500
17	Tuyến đường Vành Đai (Tên cũ: Đường Nguyễn Thị Mười)	Bắt đầu từ Đất Phèn	Đến Cầu ông Quân (ấp Tường 2)	400
18	Tuyến đường nhà Ông Phước - xã Phước Long (Tên cũ: Đường Nguyễn Thị Mười)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Đàm	Đến giáp ranh Phước Long (Tên cũ: Đến giáp ranh Vĩnh Phú Đông)	400
19	Tuyến đường Phước Long - Vĩnh Mỹ (ĐH.17B), ấp Tường 2 (Tên cũ: Ấp Tường II)	Bắt đầu từ Nhà Nguyễn Văn Phương; Trên lộ	Đến hết ranh Trường Tiểu Học; Trên lộ	900
20	Tuyến đường Phước Long - Vĩnh Mỹ (ĐH.17B), ấp Tường 2 (Tên cũ: Ấp Tường II)	Bắt đầu từ Nhà Nguyễn Văn Phương; Dưới lộ	Đến hết ranh Trường Tiểu Học; Dưới lộ	670
21	Tuyến đường Phước Long - Vĩnh Mỹ (ĐH.17B), ấp Tường 2 (Tên cũ: Ấp Tường II)	Bắt đầu từ hết ranh Trường Tiểu Học; Trên lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ (tên cũ: Đến giáp ranh H. Hòa Bình); Trên lộ	660
22	Tuyến đường Phước Long - Vĩnh Mỹ (ĐH.17B), ấp Tường 2 (Tên cũ: Ấp Tường II)	Bắt đầu từ hết ranh Trường Tiểu Học; Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Mỹ (Tên cũ: Đến giáp ranh H. Hòa Bình); Dưới lộ	440
23	Tuyến đường Phước Long - Vĩnh Mỹ (ĐH.17B), ấp Tường 2 (Tên cũ: Ấp Tường II)	Bắt đầu từ Cầu nhà bà Mười Y; Trên lộ	Đến giáp ranh xã Phước Long (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông); Trên lộ	660
24	Tuyến đường Phước Long - Vĩnh Mỹ (ĐH.17B), ấp Tường 2 (Tên cũ: Ấp Tường II)	Bắt đầu từ Cầu nhà bà Mười Y; Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Phước Long (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông); Dưới lộ	540

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
25	Tuyến đường Hoà Bình - Phước Long ĐH.17, kênh xáng Hòa Bình (Tên cũ: Kênh xáng Hòa Bình)	Bắt đầu từ giáp ranh xã Phước Long (Tên cũ: Vĩnh Phú Đông); Trên lộ	Đến giáp ranh xã Châu Thới (bên lộ bê tông) (Tên cũ: Đến giáp ranh H. Vĩnh Lợi (bên lộ nhựa); Trên lộ	540
26	Tuyến đường Hoà Bình - Phước Long ĐH.17, kênh xáng Hòa Bình (Tên cũ: Kênh xáng Hòa Bình)	Bắt đầu từ giáp ranh xã Phước Long (Tên cũ: Vĩnh Phú Đông); Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Châu Thới (bên lộ bê tông) (Tên cũ: Đến giáp ranh H. Vĩnh Lợi (bên lộ nhựa); Dưới lộ	460
27	Tuyến kênh Ranh (nhà ông Cư đến đất ông Quách Xia) (Tên cũ: Kênh xáng Hòa Bình)	Bắt đầu từ cổng ông Cư	Đến đất ông Xia (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông (kênh Thầy Thép) - Mỹ Tường 1)	460
28	Tuyến đường Hưng Phú - Phong Thạnh (ĐH.10) (Tên cũ: Kênh xáng Hòa Bình)	Bắt đầu từ Cầu Biện Tôn	Đến Cầu ông Thiết - Mỹ Tường 1	460
29	Tuyến kênh Chòm Tre, ấp Vĩnh Tường (Lộ bê tông 3m) (Tên cũ: Kênh xáng Hòa Bình)	Bắt đầu từ cầu Tây Mập (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Tư Mập)	Đến kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long (nhà 10 Suôi) (Tên cũ: Đến kênh Phước Long - Vĩnh Mỹ (giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông)	400
30	Tuyến đường dọc kênh Tân An (ấp Tường Tư) (Tên cũ: Đường Cặp kênh Tân An)	Đường Nguyễn Thị Mười	Đến giáp ranh xã Phước Long (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông)	340
31	Tuyến đường kênh Cơ Sáu	Bắt đầu từ cầu nhà 3 Thu	Đến giáp ranh xã Châu Thới (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Hưng A)	660
32	Tuyến kênh Tư Đen	Bắt đầu từ Cầu Nhà ông Phong (ấp Mỹ Tường 2)	Đến Cầu 3 Quý (giáp lộ bê tông ấp Mỹ Trinh)	420
33	Tuyến kênh 3 Phong	Bắt đầu từ đường Cầu Sập - Ninh Quới (Nhà ông Lâm Thanh Phong)	Đến giáp ranh xã Phước Long (nhà ông 6 Sóng) (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Vĩnh Phú Đông (nhà ông 6 Sóng)	420
34	Tuyến kênh Xáng Cụt	Bắt đầu từ Cầu 3 Cứng ấp Vĩnh Tường (lộ bê tông nhà ông Trần Văn Út)	Đến lộ bê tông nhà ông Dương Văn Liêm (ấp Tường Tư)	400
35	Tuyến vô chợ Rọc Lá	Bắt đầu từ đầu lộ tuyến Nguyễn Thị Mười	Đến giáp lộ 2 Huệ - Tư Tuyền	1.100
36	Tuyến đường ấp Tường 1	Bắt đầu từ cầu 9 Chuột	Đến hết ranh đất ông Đù (cầu Tư Tiền), hai bên lộ	400

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
37	Tuyến đường ấp Tường 1	Bắt đầu từ cầu 5 Sầm	Đến nhà ông Thi (hai bên lộ)	400
38	Tuyến đường ấp Tường 2	Bắt đầu từ nhà 8 Hà	Đến nhà ông Vũ (hai bên lộ)	400
39	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ giáp ranh xã Vĩnh Mỹ (Tên cũ: Bắt đầu từ giáp ranh huyện Hoà Bình); Trên lộ	Đến Cầu Vĩnh Phong; Trên lộ	900
40	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ giáp ranh xã Vĩnh Mỹ. (Tên cũ: Bắt đầu từ giáp ranh huyện Hoà Bình); Dưới lộ	Đến Cầu Vĩnh Phong; Dưới lộ	720
41	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ Cầu Vĩnh Phong; Trên lộ	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Lập; Trên lộ	1.200
42	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ Cầu Vĩnh Phong; Dưới lộ	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Lập; Dưới lộ	950
43	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Lập; Trên lộ	Đến hết ranh đất nhà ông Văn Công Ý - Cầu Trường Tòa; Trên lộ	1.700
44	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Lập; Dưới lộ	Đến hết ranh đất nhà ông Văn Công Ý - Cầu Trường Tòa; Dưới lộ	1.400
45	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Kim Ba - cầu Trường Tòa; Trên lộ	Đến hết ranh đất cây xăng Đức Thành; Trên lộ	1.700
46	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Kim Ba - cầu Trường Tòa; Dưới lộ	Đến hết ranh đất cây xăng Đức Thành; Dưới lộ	1.300
47	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ ranh đất cây xăng Đức Thành; Trên lộ	Đến ranh cống Hai Tiệm; Trên lộ	1.300
48	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ ranh đất cây xăng Đức Thành; Dưới lộ	Đến ranh cống Hai Tiệm; Dưới lộ	1.100
49	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ cống Hai Tiệm; Trên lộ	Đến Cầu xã Tá; Trên lộ	900

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
50	Tuyến đường Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979) (Tên cũ: Tuyến Cầu số 2 - Phước Long)	Bắt đầu từ cống Hai Tiệm; Dưới lộ	Đến Cầu xã Tá; Dưới lộ	700
51	Tuyến đường Chợ Trường Toà - Tường Thắng B - Tường Thắng A - Tường 3B - Cầu nhà 10 Trí (T01)	Bắt đầu từ Cầu 3 Tâm (ấp Tường Thắng B, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 3 Thiết (ấp Tường Thắng A, bên Lộ bê tông 3m)	600
52	Tuyến đường Chợ Trường Toà - Tường Thắng B - Tường Thắng A - Tường 3B - Cầu nhà 10 Trí (T01)	Bắt đầu từ Chợ Trường Toà (ấp Vĩnh Hoà, bên Lộ bê tông 2,5m)	Đến Cầu nhà Ông Hà (ấp Tường Thắng B, bên Lộ bê tông 2,5m)	590
53	Tuyến đường Chợ Trường Toà - Tường Thắng B - Tường Thắng A - Tường 3B - Cầu nhà 10 Trí (T01)	Bắt đầu từ Cầu 3 Thiết (ấp Tường Thắng A, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Ngã 3 Trường học (ấp Tường Thắng A, bên Lộ bê tông 3m)	450
54	Tuyến đường Chợ Trường Toà - Tường Thắng B - Tường Thắng A - Tường 3B - Cầu nhà 10 Trí (T01)	Bắt đầu từ Ngã 3 Cầu Tường Thắng A nhà Ông Tính (ấp Tường Thắng A, bên Lộ bê tông 3m)	Đến giáp ranh ấp 18, xã Vĩnh Mỹ (bên Lộ bê tông 3m)	400
55	Tuyến đường Chợ Trường Toà - Tường Thắng B - Tường Thắng A - Tường 3B - Cầu nhà 10 Trí (T01)	Bắt đầu từ Ngã 3 Trường học (ấp Tường Thắng A, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 6 Tài (ấp 10, bên Lộ bê tông 3m)	350
56	Tuyến đường Chợ Trường Toà - Tường Thắng B - Tường Thắng A - Tường 3B - Cầu nhà 10 Trí (T01)	Bắt đầu từ Cầu 6 Tài (ấp 10, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 10 Trí (ấp Tường 3B, bên Lộ bê tông 3m)	350
57	Tuyến đường dọc kênh Hai Tiệm (Lộ bê tông 3m)	Bắt đầu từ Cầu 3 Tâm (ấp Tường Thắng B, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 9 Chánh (ấp Tường 3B, bên Lộ bê tông 3m)	450
58	Tuyến đường dọc kênh Hai Tiệm (Lộ bê tông 3m)	Bắt đầu từ nhà ông Do (ấp Vĩnh Bình A, lộ bê tông 2,5m)	Đến Cầu 3 Thanh (ấp Vĩnh Bình A, lộ bê tông 2,5m)	350
59	Tuyến đường dọc kênh Lung Trâu (Cống Hai Tiệm, T02)	Bắt đầu từ Cống Hai Tiệm (ấp Vĩnh Hoà, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 3 Tầng (ấp Huê 2A, bên Lộ bê tông 3m)	450
60	Tuyến đường dọc kênh 8000 - 2 Hiền (T10)	Bắt đầu từ Cầu 8000 (ấp Vĩnh Đông, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Ông Hiền (ấp Vĩnh Bình B, lộ bê tông 3m)	450

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
61	Tuyến đường Công Tư Quán - Giồng Thành	Bắt đầu từ Công Tư Quán (ấp Vĩnh Đông, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 9 Chánh (ấp ấp Tường 3A, bên Lộ bê tông 3m)	450
62	Tuyến đường Công Tư Quán - Giồng Thành	Bắt đầu từ Công Tư Quán (ấp Vĩnh Đông, bên Lộ bê tông 2,5m)	Đến Cầu 9 Chánh (ấp Vĩnh Bình B, bên Lộ bê tông 2,5m)	350
63	Tuyến đường Công Tư Quán - Giồng Thành	Bắt đầu từ Cầu 9 Chánh (ấp Tường 3A, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Ngã 4-8000 (nhà 3 Nghĩa ấp Tường 3A, bên Lộ bê tông 3m)	400
64	Tuyến đường Công Tư Quán - Giồng Thành	Bắt đầu từ Cầu Ngã 4 - 8000 (nhà 3 Nghĩa ấp Tường 3A, bên Lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Trường Tiểu học C (ấp Tường 3B, bên Lộ bê tông 3m)	350
65	Tuyến đường 2 Kiệt - 10 Trí (T08)	Bắt đầu từ Cầu 2 Kiệt (ấp Vĩnh Bình A, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 10 Trí (ấp Tường 3B, bên lộ bê tông 3m)	350
66	Tuyến đường Giồng Thành - kênh Chủ Đồng	Bắt đầu từ Cầu Trường Tiểu học C (ấp Tường 3B, bên lộ bê tông 2,5m)	Đến Cầu nhà Ông Bé (ấp Bình Thiện, bên lộ bê tông 2,5m)	340
67	Tuyến đường Công Tư Quán - kênh 6000, ấp Huê 2 (T07)	Bắt đầu từ Công Tư Quán (ấp Huê 2, bên lộ bê tông 2,5)	Đến kênh thủy lợi nhà ông Dữ (ấp Huê 2, bên lộ bê tông 2,5)	340
68	Tuyến đường Cây Nhâm - 5 Dư - Tường 3A (T03)	Bắt đầu từ Công Cây Nhâm (ấp Huê 2, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Trạm bơm (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	450
69	Tuyến đường Cây Nhâm - 5 Dư - Tường 3A (T03)	Bắt đầu từ Cầu Trạm bơm (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Ông Thờ (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	400
70	Tuyến đường Cây Nhâm - 5 Dư - Tường 3A (T03)	Bắt đầu từ Cầu Ông Thờ (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Địa Dừa (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	350
71	Tuyến đường Cây Nhâm - 5 Dư - Tường 3A (T03)	Bắt đầu từ Cầu Địa Dừa (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu 5 Dư (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	340
72	Tuyến đường Xã Tá - Bình Thiện (T04)	Bắt đầu từ Cầu Xã Tá (ấp Huê 2, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Tư Nuôi (ấp Huê 1, bên lộ bê tông 3m)	450
73	Tuyến đường Xã Tá - Bình Thiện (T04)	Bắt đầu từ Cầu Tư Nuôi (ấp Huê 1, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu thủy lợi 6 Ngọc (ấp Huê 1, bên lộ bê tông 3m)	400
74	Tuyến đường Xã Tá - Bình Thiện (T04)	Bắt đầu từ Cầu thủy lợi 6 Ngọc (ấp Huê 1, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cầu Ông Sen (ấp Huê 1, bên lộ bê tông 3m)	350

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
75	Tuyến đường Xã Tá - Bình Thiện (T04)	Bắt đầu từ Cầu Từ Nuôi (ấp Huê 1, bên lộ bê tông 3m)	Đến Cổng chào Cầu giáp Huê 2B (ấp Huê 2B, bên lộ bê tông 3m)	350
76	Tuyến đường dọc kênh Cựa Gà	Bắt đầu từ Cầu Ông Trường (ấp Huê 1, lộ 1,5m)	Đến Cầu thủy lợi Ông Tăng (ấp Huê 1, lộ 1,5m)	300
77	Tuyến đường dọc kênh Cựa Gà	Bắt đầu từ Cầu Ông Trường (ấp Huê 1, lộ 1,5m)	Đến Cầu thủy lợi Ông Hùng (ấp Huê 1, lộ 1,5m)	300
78	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $\leq 2m$			220
79	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2m$ đến $\leq 3m$			250
80	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3m$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180